

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 13-05-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Ôn;

Ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Phượng- Kiểm sát viên sơ cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 13/05/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 28/06/1998 tại xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm T, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn) 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P, sinh năm: 1953 và bà Bùi Thị L (Đã chết); vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình từ ngày 22/12/2021. Có mặt.

- Người chứng Kiến:

+ Bùi Văn H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Trảng Cát, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

+ Bùi Văn C, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Trảng Cát, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 22/12/2020, Bùi Văn T đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến khu vực thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua 01 (một) gói nilon bên trong có chứa ma túy với số tiền là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, T đi bộ trở về nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ tại đoạn đường thuộc xóm T, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất ma túy tại túi áo bên trái T đang mặc. Cơ quan Công an huyện Lạc Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong T bộ số ma túy trên.

Ngày 23/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn ra quyết định trưng cầu giám định số 06. Bản kết luận giám định số 373, ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn T gửi giám định có khối lượng 0,67 gam (*không phải sáu mươi bảy gam*) là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, truy tố Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Về thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị can: Do bị cáo là người nghiện ma túy nên tàng trữ để sử dụng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã thu giữ: 01 (một) mẫu chất ma túy, loại Heroine (*có tổng khối lượng 0,42gam*) cùng T bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

Theo Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 31/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã quyết định truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đồng thời đề nghị HĐXX: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án gồm: đề nghị tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a và c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo trong vụ án do không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên chưa có căn cứ để xác minh và kết luận đề nghị khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

Bị cáo không có lời bào chữa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người chứng kiến, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 22/12/2020, do bản thân nghiện ma túy nên Bùi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,67gam (*không thấy sáu mươi bảy gam*) chất ma túy, loại Heroine tại túi áo bên trái T đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Heroin là chất ma túy rất độc hại, tàn phá và hủy hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện- lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là những

tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong quá trình lượng hình.

[5] *Về hình phạt chính*: Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; Căn cứ tiền án, tiền sự, nhân thân bị cáo; Căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly xã hội một thời gian đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Vật chứng của vụ án gồm: 01(một) mẫu chất ma túy, loại Heroine (có tổng khối lượng 0,42gam) cùng T bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a và c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng, chưa có căn cứ để xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ- ngày 22/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Bùi Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với: 01(một) mẫu chất ma túy, loại Heroine (có tổng khối lượng 0,42gam) cùng T bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong, mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình. Số 06 ngày 23/12/2021; tên đối tượng: Bùi Văn T; tên mẫu Heroin, số lượng 01.

(Các vật chứng nêu trên hiện được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn theo đúng mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho ngày 02/04/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHADS huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Yên Phú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng

